

Số: 588/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 487/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Nguyễn Thụy V, sinh năm 1980;

Địa chỉ: 443 H, Phường T (nay là phường V), Quận B, Thành phố H.

Địa chỉ tạm trú: C0510-107 N, phường T, Quận B, Thành phố H.

Ông Bùi Hồng H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: 443 H, Phường T (nay là phường V), Quận B, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 11/01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận B, Thành phố H cấp cho bà Lê Nguyễn Thụy V và ông Bùi Hồng H nên đây là quan hệ hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy tình cảm của bà Lê Nguyễn Thụy V và ông Bùi Hồng H không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: 02 con chung là Bùi Lê Bảo N, sinh ngày 19/3/2002 (đã thành niên) và trẻ Bùi Lê Bảo T, sinh năm 17/11/2004. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Bùi Lê Bảo T cho bà Lê Nguyễn Thụy V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Nguyễn Thụy V và ông Bùi Hồng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung là Bùi Lê Bảo N, sinh ngày 19/3/2002 (đã thành niên) và trẻ Bùi Lê Bảo T, sinh năm 17/11/2004. Hai bên thoả thuận giao trẻ Bùi Lê Bảo T cho bà Lê Nguyễn Thụy V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Bùi Hồng H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: bà Lê Nguyễn Thụy V và ông Bùi Hồng H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006502 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B. Bà Lê Nguyễn Thụy V và ông Bùi Hồng H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND P-8, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ

**Nguyễn Hồng Anh**